

Số: 20/2020/QĐST-DS

N, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đặng Tuyết N** – sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh N.

- *Bị đơn:* Ông **Hoàng Văn Ngọc**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 21 đường A, quận N, TP. Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Hoàng Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Tuyết N số tiền nợ gốc 74.000.000 đồng (*Bảy mươi bốn triệu đồng*). Thời gian và phương thức trả như sau:

+ Đợt 1: Ngày 15/7/2020 trả số tiền 25.000.000.000 đồng.

+ Đợt 2: Ngày 15/8/2020 trả số tiền 25.000.000.000 đồng.

+ Đợt 3: Ngày 15/9/2020 trả hết số tiền còn lại 24.000.000.000 đồng cho bà Đặng Tuyết N.

Nếu ông Hoàng Văn N vi phạm bất kỳ 01 đợt trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì bà Đặng Tuyết N có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền trên một lần đối với số tiền chưa thanh toán.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.850.000 đồng Hoàng Văn N chịu.

- Hoàn trả cho bà Đặng Tuyết N 1.850.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009905 ngày 19/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan